

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19/5/2015

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

(Theo Thông tư số: 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012  
của Bộ Tài chính về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán- Phụ lục số II)

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**  
Năm báo cáo : 2013

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 –Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 31/8/2012 tại Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch –đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 68.400.000.000 VNĐ (Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: 08 3765 2516
- Số fax: 08 3765 2516
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **BBT**

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được thành lập năm 1960. Đây là nhà máy của tư nhân chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh phụ nữ.

► **Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975**, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được Nhà nước quốc hữu hóa theo Quyết định số 523/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 21/04/1978 trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Dệt Hồng Gấm.

► **Năm 1979**, nhà máy được đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 7/3/1979 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

► **Ngày 29/4/1985**, Xí nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng. Xí nghiệp còn được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba ngày 12/7/1988, Huân chương Lao động Hạng Nhì ngày 18/9/1992.

► **Năm 1992**, Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết đã tiến hành đăng ký doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng và được đổi tên thành Công ty Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 194/QĐ-UB ngày 9/12/1992 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- ▶ Ngày 18/10/1996, Công ty Bông Bạch Tuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhất.
- ▶ Năm 1997, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép chuyển thể Công ty Bông Bạch Tuyết thành Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 6630/QĐ-UB-KT ngày 20/11/1997.
- ▶ Kể từ ngày 01/11/1997, Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 30% vốn cổ phần).
- ▶ Ngày 10/3/2002, Công ty đăng ký tăng vốn điều lệ lên 68,4 tỷ đồng bằng nguồn vốn tích lũy và sau khi cân đối lại các quỹ. Liên tục từ năm 1997-213, Công ty được người tiêu dùng bình chọn cho danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao.

**Các sự kiện khác:**

Mã cổ phiếu BBT đã bị hủy niêm yết từ ngày 07/8/2009.

Lý do: theo yêu cầu của UBCKNN tại công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do BBT không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

– **Ngành nghề kinh doanh:** (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

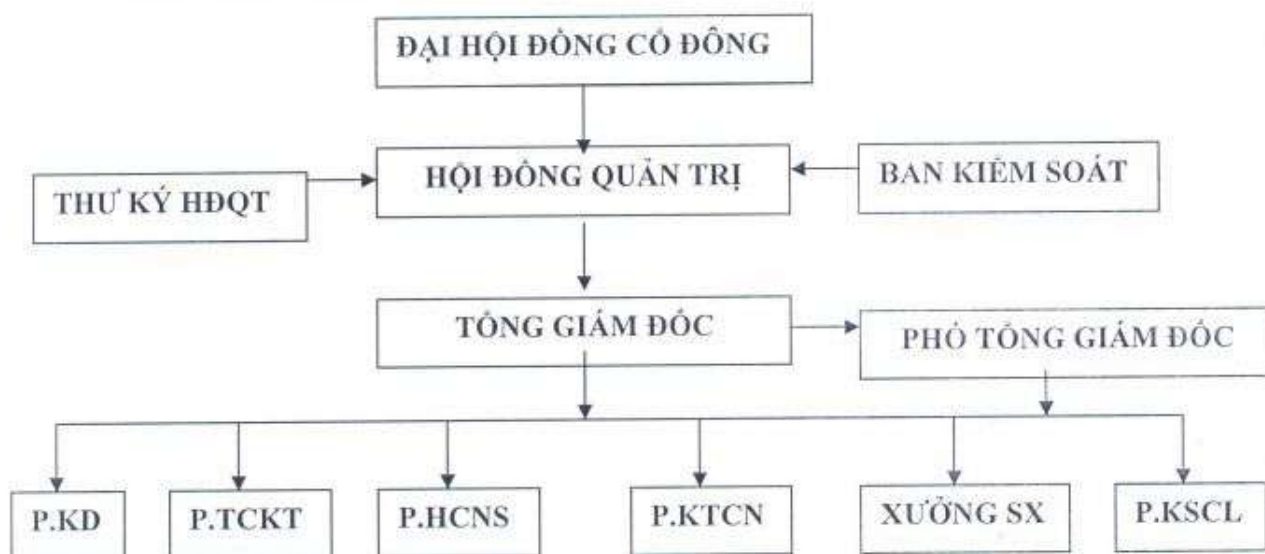
*Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ, gạc y tế và các sản phẩm khác từ bông băng.*

– **Địa bàn kinh doanh:** (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, Phó TGD và các Phòng, ban chức năng, Xưởng sản xuất.

Cơ cấu quản lý Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



15804  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BÔNG BẠCH TUYẾT  
SINH TỐ HỒ

#### 4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

#### 4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản l. Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó chỉ có 01 thành viên là Tổng Giám đốc , trực tiếp điều hành các hoạt động của Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Phan Thanh Quan	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 15% Vốn NN
2	Võ Thị Bích Thúy	Thành viên HĐQT- TGD	Đại diện 05% Vốn NN
3	Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	Đại diện 10% Vốn NN
4	Trần Cửu Long	Thành viên HĐQT	TV HĐQT độc lập
5	Nguyễn Trường Giang	Thành viên HĐQT	Đd cổ đông Cty GDI

#### 4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Phan Thị Phụng	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Thiều Thị Cẩm Tú	Thành viên Ban KS	
3	Trần Ngọc Thanh Tâm	Thành viên Ban KS	

#### 4.4. Tổng Giám đốc

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những hệ thống quản lý tốt nhất.

- Tổng Giám đốc Phụ trách công tác Tổ chức, Cán bộ, Kinh doanh, Tài chính – Kế toán.

- Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo và quản lý các Phòng Ban: Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính kế toán và Tổ chức hành chính.

#### **4.5. Phó Tổng Giám Đốc**

- Thay mặt Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty khi Tổng Giám đốc đi vắng hoặc khi được ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kỹ thuật công nghệ, sản xuất, Kiểm soát chất lượng, ATLD – BHLĐ- PCCC, và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.
- Trực tiếp chỉ đạo và quản lý các Phòng Ban: Phòng Kỹ thuật công nghệ, Phòng kiểm soát chất lượng và Xưởng sản xuất.

#### **4.6. Các phòng, ban chức năng Công ty**

##### **4.6.1. Phòng Tổ chức Hành chính**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức, nhân sự trong Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định của Nhà nước, thỏa ước lao động tập thể và nội quy lao động của công ty...
- Xây dựng bộ máy tổ chức, bố trí nhân sự, xây dựng các qui chế làm việc của Tổng Giám đốc Công ty, của tất các Phòng chức năng nghiệp vụ và đơn vị kinh doanh thuộc Công ty
- Quản lý PCCC, BHLĐ, bảo vệ, môi trường
- Quản lý nhà xưởng, Văn phòng, thiết bị văn phòng, Website Công ty, mạng internet nội bộ v.v...

##### **4.6.2. Phòng Tài chính - Kế toán**

- Quản lý các hoạt động Tài chính & Kế toán, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tạo lập, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; Quản lý và giám sát các hoạt động đầu tư, sửa chữa, kinh doanh và các công tác khác có liên quan;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các chính sách liên quan đến hoạt động Tài chính & Kế toán cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh v.v...

##### **4.6.3. Phòng Kinh doanh**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc mọi chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hóa, tổ chức bán hàng, dịch vụ, quản lưu kho hàng hóa của Công ty
- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kỹ thuật Công nghệ, Phòng Kiểm soát chất lượng để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Định hướng chiến lược kinh doanh của công ty v.v...

##### **4.6.4. Phòng Kỹ thuật-Công nghệ**

- Là phòng chuyên môn tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch - kỹ thuật, giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý quản lý lý lịch máy móc, thiết bị, nghiên cứu các sản phẩm mới, phát triển công nghệ cho toàn Công ty.
- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, công tác sửa chữa dự phòng, công tác an toàn thiết bị.
- Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng và phụ trách quản lý Tổ cơ điện.

##### **4.6.5. Xưởng sản xuất**

- Điều hành toàn bộ công việc của các Tổ sản xuất.

- Tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý lao động của Xưởng.
- Thực hiện các yêu cầu khác của TGD.

#### **4.6.6- Phòng Kiểm soát chất lượng:**

- Chịu trách nhiệm giám sát quá trình sản xuất và kiểm tra sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và chịu trách nhiệm về chất lượng của nguyên vật liệu đưa vào sản xuất.
- Kiểm tra giám sát chặt chẽ bán thành phẩm và thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng của quy trình sản xuất và chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm.
- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn chất lượng trước khi cho nhập kho hoặc giao hàng cho khách.
- Quản lý và hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo kỳ hạn.

#### **4.6.7- Đại diện lãnh đạo (ĐDLĐ)**

- Quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001-2008, ISO 23485-2012.
- Làm tham mưu cho Giám đốc về lãnh đạo và quản lý giám sát, kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn công ty.
- Thay mặt Tổng Giám đốc liên hệ các cơ quan hữu quan như: Cục sở hữu công nghiệp, quản lý thị trường, quản lý nhãn hiệu, quản lý mã vạch,...

#### **4.7. Các công ty con, công ty liên kết: không có**

#### **5. Định hướng phát triển**

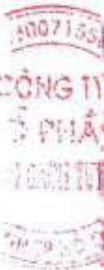
Công ty luôn luôn cải tiến chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008-ISO 13485-2012, cung cấp sản phẩm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng, giữ vững vị thế thương hiệu hàng đầu về sản xuất kinh doanh Bông Băng y tế tại thị trường Việt Nam.

#### **5.1- Các mục tiêu chủ yếu ngắn hạn của Công ty.**

- Thực hiện tiếp tục các giải pháp tài chính để giải quyết một phần nợ gốc, hoàn tất việc bán các máy móc thiết bị thanh lý để giảm khẩu hao, thu hồi vốn.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch SXKD 2012-2015 theo các chỉ tiêu và lộ trình đã xây dựng và được ĐHĐCĐ 2011 thông qua. Trong đó, giữ vững thị phần bông y tế, phát triển đa dạng sản phẩm chăm sóc vết thương như: Gạc phẫu thuật, tấm bông xét nghiệm, Mở rộng thêm sản phẩm tã lót y tế, BVS sản phụ và tã trẻ em.
- Bố trí ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng của SXKD trong năm 2013.

#### **5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Tập trung triển khai và phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh đáp ứng được yêu cầu để phủ các địa bàn trọng yếu, để tăng doanh thu bán hàng theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra;
- Ban TGD phải thường xuyên quan tâm và đánh giá hiệu quả của các Kênh phân phối để có chủ trương biện pháp phù hợp;
- Tập trung đầu tư để phục hồi một số MMTB hiện có, kể cả đầu tư MMTB mới phục vụ cho sản xuất sản phẩm mới là Gạc y tế, coi Gạc y tế là sản phẩm chính cùng với sản phẩm Bông Băng;
- Xây dựng phương án để tìm đối tác hợp tác đầu tư sản xuất Gạc y tế;
- Về giải pháp tài chính:



+ Để đảm bảo đủ vốn lưu động cho KH SXKD : Tập trung thu hồi tất cả các công nợ có thể thu hồi được; Cơ cấu lại quá trình sản xuất các dòng sản phẩm chính và phụ trợ. Cơ cấu các khoản nợ.

+ Để giải quyết các khoản dư nợ rất lớn cho các chủ nợ, cần phải: thực hiện phương án nhanh chóng thanh lý MMTB không còn sử dụng, tìm đối tác hợp tác đầu tư kinh doanh ; Đồng thời có phương án trả nợ theo hướng đàm phán trả dần nợ gốc, hoãn nợ, giảm lãi phát sinh, thỏa thuận trả nợ giữa 2 bên, hạn chế tối đa việc các chủ nợ kiện cáo ra Tòa gây bất lợi cho Cty.

**Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Công ty xây dựng môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định của nhà nước, từng bước xây dựng nền văn hóa Công ty thành cộng đồng Công ty Bông Bạch Tuyết này càng ổn định và phát triển.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

#### a-Thuận lợi:

- Có sự thống nhất cao trong Hội đồng quản trị và Ban điều hành về việc hoạch định chiến lược SXKD, phấn đấu vì mục tiêu tồn tại và phát triển bền vững của thương hiệu Bông Bạch Tuyết .
- Tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao của tập thể CB.CNV ngày càng được phát huy cao độ trong việc nỗ lực vượt khó phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2014 và thực hiện nghiêm túc các nội qui - qui định của Công ty.

#### b-Khó khăn:

- Thị trường tiêu thụ tuy đã được củng cố trong những năm qua song tiếp tục phải đương đầu 2 với sự cạnh tranh gay gắt về giá bán và chính sách hoa hồng so với đối thủ cùng và một loạt các sản phẩm bông rẻ tiền không thương hiệu tràn lan tại các khu vực vùng ven, vùng sâu, vùng xa.
- Kết quả SXKD chung vẫn phải gánh chịu ảnh hưởng nặng nề từ các khoản nợ cũ, lãi phạt và khoản lỗ lũy kế. Bên cạnh đó, áp lực thanh toán nợ cho các chủ nợ ngày càng gay gắt hơn cùng nguy cơ bị kê biên tài sản nếu không trả dứt nợ gốc và nợ lãi .

## II-KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014.

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2014 (đã kiểm toán):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2014			Thực hiện 2013	Tỷ lệ 2014/2013
		TH	KH 2014	Tỷ lệ TH/KH		
1/ Sản lượng sản xuất		370,30	365	101,45 %	364	101,73%
2/ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	368,70	350	105,34%	366	100,73%
3/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	Tỷ	66,817	71,80	93,05%	63,149	105,80%
4/ Lao động bình quân	Người	130	132	98%	126	103,17%
5/ Thu nhập bình	Triệu	4,45	4,40	101%	3,90	114,10%

quân/người/tháng						
6/ Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	2,497	0,150	1.611%	-8,077	Có lợi nhuận/so với lỗ năm 2013

## **2.Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty:**

Trong năm 2014 công ty đã xây dựng thêm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485 dùng cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trang thiết bị y tế để phục vụ việc đấu thầu và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Bông Băng Gạc y tế trên thị trường. Tháng 3/2015 công ty đã được Tổ chức quốc tế NQA Việt Nam cấp chứng chỉ ISO tích hợp 9001+13485.

Công ty phân đầu tạo đủ việc làm và ổn định thu nhập cho 130 người lao động. Bảo đảm đóng đầy đủ các BHTN, BHXH, BHYT.

Ngoài việc duy trì hoạt động SXKD, công ty đã thanh toán 1 phần nợ gốc cho các chủ nợ. Kết quả SXKD có lãi trong năm 2014 đã tạo một tiền đề khả quan cho việc BBT sớm quay lại sản giao dịch để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

## **II.Tổ chức và nhân sự.**

### **1-Danh sách Ban điều hành:**

Stt	Họ và Tên	Năm sinh	Chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Võ Thị Bích Thúy	1968	Cử nhân Anh Văn; Chứng chỉ đào tạo Giám đốc DN; Cao cấp chính trị.	-TV HĐQT, ĐD Vốn NN, TGD, ĐD PL của Cty	6.000 CP
2	Ngô Xuân Hương	1967	Kỹ sư điện	P TGD phụ trách KT-SX-DD ISO	không
3	Ngô Thị Thu Trang	1980	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng TP.TCKT	không
4	Các Trưởng bộ phận v.v....				

**2-Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: không**

**2.3-Thủ lao HĐQT và BKS:** năm 2014 Kế hoạch thủ lao cho HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2013 thông qua.....

**2.4-Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tổng số CB.CNV là 130 người, tất cả đều được ký HĐLĐ, được đóng BHXH, BHYT, BHTN, được xét thi đua khen thưởng, được thưởng lễ tết và thưởng hiệu quả hàng năm theo qui chế. Thu nhập bình quân CNV là 4,450 triệu đồng/người/tháng. CB.CNV có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với công việc đảm nhiệm và gắn bó với đơn vị.

**3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:** không có

#### 4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2013	% tăng giảm 2014/2013
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	68.235.371.852	64,296,945,871	94,22%
Doanh thu thuần	60,714,854,348	63,799,434,304	105,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	(10.351.710.370)	(1,094,810,467)	0,105%
Lợi nhuận sau thuế	-		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(8.077.310.441)	2,497,390,204	

#### - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,39	0,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,29	0,3	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,39	1,36	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-3,53	-3,58	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,79	3,53	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,93	1,04	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0,13	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,30	-0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /	-0,12	0,04	



Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần V.V. . . .	-0,13	0,05	
--	-------	------	--

## **5. Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát:**

### **5.1- Về Hội đồng Quản trị :**

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định để giải quyết các vấn đề quản lý, điều hành công ty như : đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và đưa ra các định hướng ,chủ trương chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của công ty
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tìm kiếm các nhà đầu tư để hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng số 1 Nguyễn Văn Săng .
- Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc đàm phán trực tiếp với các chủ nợ, chọn các biện pháp có lợi nhất cho công ty trong việc giải quyết nợ tồn đọng.

### **5.2 – Về Ban Kiểm soát :**

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, được tham khảo ý kiến về một số vấn đề liên quan, và Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các biên bản và nghị quyết của các cuộc họp .
- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị . Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông ,việc tuân thủ điều lệ ,quy định hiện hành trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty .

### **5.3- Về Ban Tổng Giám Đốc**

- Ban Tổng Giám Đốc hoạt động đúng theo chức năng, quyền hạn trong Điều lệ Công ty.
- Đã thực hiện được một số yêu cầu của Hội đồng Quản trị, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh , đảm bảo công việc làm và thu nhập cho người lao động , thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động . Tổ chức tốt phong trào thi đua lao động , phát huy sáng kiến , cải tiến kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu , giảm giá thành , từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty..
- Chú trọng đến việc đa dạng hoá mẫu mã ,nâng cao chất lượng sản phẩm nên đã từng bước nâng cao dần sản lượng , doanh số tiêu thụ .Việc củng cố và phát triển,thị phần thương hiệu đã được quan tâm và đầu tư nhiều hơn so với năm trước .

## **6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

### **6.1-Cổ phần:**

Tổng số cổ phần: **6.840.000 CP**

-Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: **6.840.000 CP.**

-Cổ phần chuyển nhượng: không.

-Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: không.

### **6.2-Cơ cấu cổ đông:**

STT	Phân loại	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân	2,290	4.21.5720	0.616333333
2	Cổ đông tổ chức	11	2.444.320	0.357356725
3	Cổ đông nước ngoài	99	179.960	0.026309942
4	<b>Tổng số cổ đông</b>	<b>2,400</b>	<b>6.840.000</b>	<b>100</b>

**6.3-Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty .**

Tại thời điểm tháng 8/2012 chỉ có Nhà nước là cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, chính xác là 30% vốn cổ phần. Theo Nghị quyết số 73/NQ-DMGD ngày 26/7/2012 của Công ty TNHH MTV Dệt May Gia Định, đại diện 30% vốn CP nhà nước tại BBT, số phần vốn Nhà nước này do 03 người sau đồng đại diện sở hữu gồm có:

1-Ông Phan Thanh Quan-ĐD chính VNN- CT.HĐQT : nắm giữ 15% CP

2-Ông Nguyễn Chí Thành-ĐDVNN-TV HĐQT : nắm giữ 10% CP

3-Bà Võ Thị Bích Thúy- ĐDVNN-TVHĐQT-TGDĐ-DDPL : nắm giữ 05% CP

**6.4-Thành phần Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

-Số thành viên độc lập không điều hành: HĐQT 4/5 người; Ban KS: 3/3 người.

-Khả năng thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị: các thành viên có năng lực, trình độ, có thâm niên công tác và kinh nghiệm trong công việc đảm trách, cố trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển của Công ty.

-Giao dịch kinh doanh liên quan của các TV, HĐQT đối với Công ty: Không.

-Việc bầu lại 1/3 thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của công ty.

6.5-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

6.6-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

6.8-Các chứng khoán khác: không

**III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013 (Báo cáo đã được kiểm toán kèm theo)**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



**Nơi nhận:**

-Như trên

-Lưu P.HCN

*Võ Thị Bích Thúy*